

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : GIẢI PHẪU NGƯỜI (Surgery)

- Mã số học phần : TC107

- Số tín chỉ học phần : ... tín chỉ

- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Bộ môn Giáo dục Thể chất

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần: Lĩnh vực chuyên ngành của giải phẫu học, nghiên cứu về hình thái và cấu tạo cơ thể người và những quy luật phát triển cấu trúc cơ thể trong mối quan hệ với chức năng, với môi trường sống, hoạt động và sự tiến hoá, làm nền tảng cho sinh viên tiếp thu và nghiên cứu các môn khoa học khác có liên quan. Giải phẫu học Thể dục Thể thao là một môn khoa học cơ sở khoa học ứng dụng khá rộng.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Môn học này làm cơ sở khoa học cho các môn học có liên quan tới hình thái, cấu tạo của cơ thể người như sinh lý thể thao; sinh hoá thể thao; sinh cơ thể thao; Y học thể thao; đo lường TĐTT ... nhằm giúp cho sinh viên ứng dụng thực tiễn vào công tác giảng dạy, huấn luyện thể thao và nghiên cứu khoa học TĐTT.

4.1.2. Sau khi hoàn thành học phần, những kiến thức về giải phẫu học Thể dục Thể thao không chỉ giúp sinh viên chuyên ngành hiểu được bản chất hoạt động của cơ thể trong các kỹ thuật động tác, phương pháp luyện tập mà còn hiểu biết sâu hơn về vấn đề sức khoẻ, nâng cao trình độ kỹ thuật, phòng tránh chấn thương và phát hiện những hướng nghiên cứu mới thiết thực trong lĩnh vực giáo dục thể chất.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Ứng dụng những nhận thức lý luận giải phẫu thể thao vào thực tiễn luyện tập và thực tế cuộc sống, có năng lực thực hành và nghiên cứu giải phẫu thể thao dựa vào quan điểm cơ bản để quan sát và nhận biết mối quan hệ giữa hình thái cấu tạo của cơ thể người với các hoạt động luyện tập thể dục thể thao.

4.2.2. Mối quan hệ giữa hình thái, cấu tạo và chức năng với cơ thể người là đối lập mà thống nhất, cùng dựa vào nhau tồn tại đồng thời hạn chế nhau; Cấu tạo quyết định chức năng và ngược lại chức năng ảnh hưởng đến cấu tạo. Do vậy, tuyệt đối không thể quan sát hình thái, cấu tạo của từng bộ phận, cơ quan một cách đơn lẻ để giải thích các khái niệm. Nhấn mạnh liên hệ cũng chính là nhấn mạnh việc học tập phải đi đôi với vận dụng kiến thức để thực hiện, phân tích, tổng hợp và đánh giá về kết quả hoạt động của người học để phục vụ cho công tác tuyển chọn và có khả năng phân tích về trình độ luyện tập, trình độ kỹ chiến thuật, các trạng thái tâm – sinh lý.

- 4.2.3. Kết quả học tập sinh viên cần có các kỹ năng phát triển tư duy, sống và làm việc trong mối quan hệ tương tác với mọi người (tập thể, tổ chức, cộng đồng, xã hội) phục vụ cho cuộc sống và công việc; Là giáo viên, huấn luyện viên trong tương lai sinh viên cũng rất cần rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời kỹ năng giao tiếp và ứng xử, biết lắng nghe tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin đi đến giải quyết vấn đề và ra quyết định.
- 4.2.4. Trong học tập dựa trên kỹ năng làm việc nhóm, sinh viên cần phải biết khai thác sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm khám phá những điều chưa biết để thu nhận những thông tin có chọn lọc mà phát huy kỹ năng sáng tạo. Ứng dụng và cập nhật các thông tin hiểu biết được vào những hoàn cảnh mới, tình huống mới, điều kiện mới để giải quyết các vấn đề đặt ra. Có khả năng phân tích và tổng hợp các thông tin lại với nhau tạo ra ý tưởng mới, khái quát hóa các thông tin mà suy ra các hệ quả.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Thông qua môn học Giải phẫu Thể dục Thể thao sinh viên không chỉ hiểu được hình thái cấu tạo của cơ thể người mà còn có thể hiểu được mối quan hệ giữa hình thái và chức năng, giữa bộ phận và chỉnh thể, giữa cơ thể và môi trường bên ngoài, có được cách tư duy, quan điểm biện chứng về sự phát sinh, phát triển cơ thể người và sự thống nhất giữa sự phát sinh, phát triển đó với môi trường xung quanh.
- 4.3.2. Bồi dưỡng thế giới quan của chủ nghĩa duy vật biện chứng và cung cấp những căn cứ khoa học lý luận cho thể thao. Nhận thức về lý luận là nguyên lý học tập còn vận dụng vào thực tiễn mới là thước đo trình độ học vấn.
- 4.3.3. Sau khi hoàn thành học phần thái độ của người học đối với vấn đề chuyên môn cần nắm vững lý thuyết và thực hành để ứng dụng vào thực tiễn có khoa học có tinh thần ý thức, trách nhiệm cao.
- 4.3.4. Sinh viên chuyên ngành sư phạm GDTC, là giáo viên tương lai, phải luôn rèn luyện lối sống đạo đức, là tấm gương cho người học noi theo; Tác phong nghề nghiệp vững vàng, hoà nhã với đồng nghiệp và mọi người; có ý thức trách nhiệm là người công dân gương mẫu.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Phần mở đầu. Đại cương về giải phẫu.
- Phần 1. Hệ vận động: Đại cương về xương và liên kết giữa các xương – Xương và khớp chi trên - Xương và khớp chi dưới - Xương và khớp thân mình, đầu, mặt – cơ – Phân tích động tác trên cơ sở giải phẫu học. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hình dạng, cấu tạo xương; Khớp và hệ cơ.
- Phần 2. Hệ các cơ quan nội tạng: Hệ tiêu hoá – Hệ hô hấp – Hệ tiết niệu – Hệ sinh dục – Hệ tim mạch – Hệ bạch huyết – Hệ nội tiết - Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ tiêu hoá; hệ hô hấp và hình thái cấu tạo và chức năng tim mạch.
- Phần 3. Hệ thần kinh: Đại cương về hệ thần kinh – Hệ thần kinh trung ương – Hệ thần kinh ngoại biên – Hệ thần kinh thực vật - Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ thần kinh.
- Phần 4. Hệ giác quan

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Phần mở đầu	Đại cương về giải phẫu.	3	
1.	Khái niệm, phạm vi nghiên cứu lợi ích của giải phẫu học và giải phẫu thể thao.		4.1.1; 4.1.2. 4.2.1; 4.3
2.	Các phương pháp nghiên cứu giải phẫu học.		
3.	Tóm tắt lịch sử ngành giải phẫu.		
4.	Danh từ giải phẫu học		
Chương 1.	Hệ vận động	10	4.1.1; 4.1.2. 4.2.1; 4.2.2; 4.3;
1.1.	Đại cương về xương và liên kết giữa các xương. A. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hình dạng, cấu tạo xương. B. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của khớp.		
1.2.	Xương và khớp chi trên.		
1.3.	Xương và khớp chi dưới.		
1.4.	Xương và khớp thân mình – đầu mặt.		
1.5.	Đại cương về cơ. - Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ cơ.		
1.6.	Phân tích động tác trên cơ sở giải phẫu học.		
Chương 2.	Hệ các cơ quan nội tạng	10	4.1.1; 4.1.2. 4.2.1; 4.2.2; 4.3;
2.1.	Hệ tiêu hóa - Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ tiêu hóa.		
2.2.	Hệ hô hấp. - Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ hô hấp.		

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
2.3.	Hệ tiết niệu.		
2.4.	Hệ sinh dục.		
2.5.	Hệ tim mạch. - Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo và chức năng tim mạch.		
2.6.	Hệ bạch huyết.		
2.7.	Hệ nội tiết.		
Chương 3.	Hệ thần kinh	5	4.1.1; 4.1.2. 4.2.1; 4.2.2; 4.3;
3.1.	Đại cương về hệ thần kinh.		
3.2.	Hệ thần kinh trung ương.		
3.3.	Hệ thống thần kinh ngoại biên.		
3.4.	Hệ thần kinh thực vật. - Ảnh hưởng của vỏ não đối với hệ thần kinh thực vật - Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ thần kinh.		
Chương 4.	Hệ giác quan	2	4.1.1; 4.1.2. 4.2.1; 4.2.2; 4.3;
4.1.	Cơ quan thị giác.		
4.2.	Cơ quan thính giác và thăng bằng.		
4.3.	Da.		

6.2. Thực hành

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1. Phân tích động tác chi trên	2	4.1.1; 4.1.2; 4.2; 4.3;
1.1. Phân tích động tác co tay xà đơn.		
1.2. Phân tích động tác đẩy tạ tại chỗ.		
Bài 2. Phân tích động tác chi dưới.	2	

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
	2.1. Phân tích động tác Bật xa tại chỗ.		
	2.2. Phân tích động tác Sút bóng bằng mu chính diện.		
Bài 3.	Phân tích động tác của thân.	1	
	3.1. Phân tích động tác Ôm đầu gập bụng.		
Bài 4.	Phân tích động tác toàn thân.	2	
	Phân tích động tác Chống ke trên xà kép.		
Bài 5	Hệ xương	2	
	- Hình dáng và cấu tạo xương.		
	- Quan sát và mô tả xương.		
Bài 6	Phân loại khớp.	2	
	- Các yếu tố ảnh hưởng tới biên độ hoạt động của khớp.		
	- Quan sát và mô tả khớp.		
Bài 7	Xương và khớp chi trên.	2,5	
	Quan sát và mô tả Xương, khớp chi trên		
Bài 8	Xương và khớp chi Dưới.	2,5	
	Quan sát và mô tả Xương, khớp chi Dưới.		
Bài 9	Xương và khớp thân mình – đầu mặt.	3	
	Quan sát và mô tả Xương, khớp thân mình – đầu mặt.		
Bài 10	Hệ cơ	2	
	Quan sát và mô tả các cơ.		
Bài 11	Hệ tiêu hóa và tiết niệu	2	
	Quan sát mô hình hệ tiêu hóa và quan sát thận		
Bài 12	Hệ hô hấp và tuần hoàn	2	
	- Quan sát hệ hô hấp và vòng tuần hoàn máu.		
	- Quan sát cấu tạo của tim.		
Bài 13	Hệ nội tiết	1	

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
	Quan sát và xác định các tuyến nội tiết		
Bài 14	Não bộ và cơ quan thị giác	2	
	Quan sát cấu tạo não bộ và đường dẫn truyền thị giác.		
Bài 15	Hệ thần kinh thực vật	2	
	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát sự khác nhau giữa thần kinh giao cảm và phó giao cảm. - Quan sát sự khác nhau giữa hệ thần kinh động vật và hệ thần kinh thực vật. 		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp sư phạm tích cực (thuyết trình).
- Phương pháp thảo luận (seminar)
- Phương pháp nhóm hợp tác (Co – Operative learning)

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	4.2.1; 4.2.3; 4.2.4; 4.3;
3	Điểm bài tập nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia 	5%	4.2.2; 4.2.3; 4.2.4; 4.3.

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
4	Điểm thực hành/ thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/ Tham gia 100% số giờ	10%	4.1 đến 4.3.
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/ 30 phút.	15%	4.1.1 đến 4.3.
6.	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/ 60 phút. - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	4.1; 4.2; 4.3.

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giải phẫu sinh lý người / Tạ Thúy Lan. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2004, 611/ L105	SP.010181 SP.010175
[2] Giáo trình giải phẫu học : (Dành cho sinh viên các lớp cử nhân y học) / Lê Đình Vãn. - Hà Nội : Y học, 2008, 611/ V121	MOL.053080 MON.031616
[3] Bài giảng GIẢI PHẪU HỌC. - NXB Y HỌC 2008 - TP HCM	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Phần mở đầu. Đại cương về giải phẫu 1.1. Khái niệm, Phạm vi nghiên cứu và lợi ích của giải phẫu học. 1.2. Các phương pháp	3	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Phần mở đầu (trang 5 đến trang 16) + Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 1. Phần mở đầu: Nhập môn giải phẫu học (trang 11 đến trang

	<p> nghiên cứu giải phẫu học.</p> <p> 1.3. Tóm tắt lịch sử ngành giải phẫu.</p> <p> 1.4. Danh từ giải phẫu học.</p>			27) để rõ hơn.
2	<p>Phần 1. Hệ vận động</p> <p>Chương 1: Đại cương về xương và liên kết giữa các xương</p> <p> 1.1. Đại cương về xương.</p> <p> - Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hình dạng, cấu tạo xương.</p> <p> 1.2. Đại cương về khớp.</p> <p> - Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của khớp.</p>	2	2	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1. (trang 16 đến trang 32)</p> <p>+ Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Giải phẫu đại cương – hệ xương. (trang 387 đến trang 401) để rõ hơn.</p> <p>+ Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Giải phẫu đại cương – hệ khớp. (trang 402 đến trang 411) để rõ hơn.</p>
3	<p>Chương 2: Xương và khớp chi trên.</p> <p> 2.1. Xương chi trên.</p> <p> 2.2. Khớp chi trên</p> <p>Chương 3: Xương – khớp chi dưới.</p> <p> 3.1. Xương chi dưới</p> <p> 3.2. Khớp chi dưới.</p>	1	2,5	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2. của Chương 2 (trang 34 đến trang 56)</p> <p>+ Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 1. Phần 1: Chi trên (trang 28 đến trang 120) để rõ hơn.</p> <p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.2 của Chương 3. (trang 57 đến trang 82).</p> <p>+ Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 1. Phần 2: Chi dưới (trang 121 đến trang 237) để rõ hơn.</p>
4	<p>Chương 4: Xương và khớp thân mình – đầu mặt.</p> <p> 4.1. Xương đầu mặt</p> <p> 4.2. Xương thân mình</p> <p> 4.3. Liên kết xương thân mình</p>	2	3	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.3. của Chương 4. (trang 83 đến trang 102)</p> <p>+ Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 1. Phần 3: Đầu – Mặt – Cổ. (trang 238 đến trang 478) để rõ hơn.</p>
5	<p>Chương 5: Hệ cơ</p> <p> 5.1. Đại cương về cơ.</p> <p> 5.2. Cơ chi trên.</p> <p> 5.3. Cơ chi dưới.</p>	3	2	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.5. của Chương 5. (trang 103 đến trang 184)</p> <p>+ Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Giải phẫu đại cương – hệ Cơ. (trang 412 đến trang</p>

	5.4. Các cơ đầu - mặt - cổ. 5.5. Cơ thân mình.			418) để rõ hơn.
6	Chương 6: Phân tích động tác trên cơ sở giải phẫu học. 6.1. Giới thiệu về phân tích động tác. 6.2. Nội dung và các bước phân tích động tác giải phẫu học. 6.3. Một vài ví dụ về phân tích động tác.	1	2 2 1	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến 6.3. của Chương 6. (trang 185 đến trang 206)
7	Phần 2. Hệ các cơ quan nội tạng. Chương 1: Hệ tiêu hóa. 1.1. Hệ thống ống tiêu hóa. 1.2. Các tuyến tiêu hóa. 1.3. Phúc mạc. 1.4. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ tiêu hóa.	2	1	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4 của phần 2: Chương 1. (trang 207 đến trang 234) + Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Hệ tiêu hóa (trang 438 đến trang 445) để rõ hơn.
8	Chương 2: Hệ hô hấp 2.1. Khoang mũi 2.2. Hầu. 2.3. Thanh quản. 2.4. Khí quản. 2.5. Phế quản 2.6. Phổi. 2.7. Trung thất. 2.8. Ngạt thở và nín thở. 2.9. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ hô hấp.	2	1	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.9. của Ph2- Chương 2. (trang 235 đến trang 250) + Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Hệ hô hấp (trang 446 đến trang 451) để rõ hơn.
9	Chương 3: Hệ tiết niệu. 3.1. Thận. 3.2. Niệu quản. 3.3. Bàng quang.	1	1	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.2 của Ph2- Chương 3. (trang 57 đến trang 79) + Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Giải phẫu đại cương – hệ Tiết niệu. (trang 452 đến

	3.4. Niệu đạo.			trang 454) để rõ hơn.
10	Chương 4: Hệ sinh dục. 4.1. Hệ sinh dục nam. 4.2. Hệ sinh dục nữ.	1		-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.2 của Ph2- Chương 3. (trang 57 đến trang 79) + Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Giải phẫu đại cương – hệ sinh dục. (trang 454 đến trang 459) để rõ hơn.
11	Chương 5: Hệ tim mạch. - Tuần hoàn máu. 5.1. Mạch máu. 5.2. Tim. 5.3. Vòng tuần hoàn máu. 5.4. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo và chức năng tim mạch.	2	1	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.2 của Ph2- Chương 3. (trang 57 đến trang 79) + Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Giải phẫu đại cương – hệ tim mạch. (trang 419 đến trang 437) để rõ hơn.
12	Chương 6: Hệ bạch huyết. 6.1. Tổng quát về hệ bạch huyết. 6.2. Hệ thống bạch huyết. 6.3. Tỳ.	1		-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.2 của Ph2- Chương 3. (trang 57 đến trang 79)
13	Chương 7: Hệ nội tiết. 7.1. Tuyến yên. 7.2. Tuyến giáp. 7.3. Tuyến cận giáp. 7.4. Tuyến thượng thận. 7.5. Đảo Langerhans. 7.6. Tuyến tụy. 7.7. Tuyến ức.	1	1	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.2 của Ph2- Chương 3. (trang 57 đến trang 79) + Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Giải phẫu đại cương – hệ nội tiết (trang 460 đến trang 464) để rõ hơn.
14	Phần 3. Hệ thần kinh Chương 1: Đại cương về hệ thần kinh. Chương 2: Hệ thần kinh trung ương Chương 3: Hệ thống thần	5	1	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.5. của Ph3 - Chương 1. (trang 309 đến trang 312) +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.9. của Ph3 - Chương 2. (trang 313 đến trang 343) +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.2 của

	kinh ngoại biên. Chương 4: Hệ thần kinh thực vật.		2	Ph3 - Chương 3. (trang 344 đến trang 360) +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.7. của Ph3 – Chương4. (trang 360 đến trang 366) + Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Giải phẫu đại cương – hệ thần kinh. (trang 465 đến trang 484) để rõ hơn.
15	Phần 4. Hệ giác quan 1. Cơ quan Thị giác. 2. Cơ quan thính giác và thăng bằng. 3. Da.		2	1 -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.3 của Phần 4 (trang 367 đến trang 389) + Tài liệu [2]: tìm hiểu Tập 2. Phần 7: Giải phẫu đại cương – hệ giác quan. (trang 485 đến trang 491) để rõ hơn.
16	Thi kết thúc học phần		60 phút	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/ (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi.

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG BỘ MÔN